TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 28 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Hồng Ph, năm sinh 1991; Địa chỉ thường trú: Số 131/5 Ấp T, xã N, huyện U, tỉnh Bến Tre.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Phương A, năm sinh 1995; Địa chỉ thường trú: Số 01 đường V, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Lê Hồng Ph và bà Phạm Phương A có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bà A hiện cư trú tại quận B. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Ph và bà A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 31 do Ủy ban Nhân dân Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 5 năm 2020 thể hiện ông Ph và bà A là vợ chồng hợp pháp. Ngày 03 tháng 01 năm 2024, ông Ph và bà A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 02 năm 2024, ông Ph và bà A cùng thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hoàng Nam Ph1, ngày sinh 14 tháng 10 năm 2020. Ông Ph và bà A thỏa thuận giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng và ông Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là

5.000.000 (Năm triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên, việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do ông Ph và bà A tự thực hiện với nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ph và bà A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Áp dụng vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc thuận tình ly hôn của ông Ph và bà A là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Ông Ph và bà A cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Hồng Ph và bà Phạm Phương A.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Hoàng Nam Ph1, ngày sinh 14 tháng 10 năm 2020 cho bà Phạm Phương A trực tiếp nuôi dưỡng và ông Lê Hồng Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên; việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do ông Ph và bà A tự thực hiện với nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Hồng Ph và bà Phạm Phương A cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được cấn trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông Ph và bà A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001043 ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Ông Ph và bà A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban Nhân dân Phường X, quận B (theo giấy chứng nhận kết hôn số số 31 ngày 19/5/2020);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu